TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2019
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông trương quang trung;

2. Bà Hà Mộng Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2019/TLST-HN ngày 22 tháng 02 năm 2019 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HN ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Ngọc L, sinh năm 1986, nơi cư trú: số 348, ấp P, xã D, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1985, nơi cư trú: số 09 đường V, tổ 10, khóm X, phường Q, thành phố D, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2019 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị Ngọc L trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn ông Lê Văn C tự quen nhau nên tiến đến hôn nhân vào năm 2012, sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do bị đơn thường xuyên cờ bạc, không quan tâm đến kinh tế gia đình vả bỏ đi suốt 01 năm,

từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn C thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Giữa nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012, không đăng ký kết hôn. Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán được phân C thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (gọi chung là Bộ luật Tố tụng dân sự); Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định, bà L, ông C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không công nhận bà L và ông C là vợ chồng.

Đối với con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc và Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện An Phú, cho biết: Bà L, ông C không có đăng ký kết hôn tại địa phương. Từ những căn cứ nêu trên, xét không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lâm Thị Ngọc L và ông Lê Văn C là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Lâm Thị Ngọc L phải chịu *300.000* (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000* (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007842 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; bà L đã nộp đủ án phí.

Ông Lê Văn C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm